

Số: 193/2019/TBHH-TCTBĐATHHMB

Hải Phòng, ngày 05 tháng 7 năm 2019

## THÔNG BÁO HÀNG HẢI

### Về thông số kỹ thuật luồng hàng hải Hải Phòng

HPG-65-2019

Vùng biển : Hải Phòng

Tên luồng : Hải Phòng

Căn cứ bình đồ độ sâu luồng hàng hải Hải Phòng được hoàn thành ngày 20/6/2019; Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc thông báo thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Hải Phòng (độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ") như sau:

#### 1. Đoạn Lạch Huyện (từ phao số 0 đến cặp phao số 29, 30):

a) Đoạn luồng từ phao số 0 đến vùng quay tàu Cảng Công ten nơ quốc tế Hải Phòng (dài khoảng 20.000m):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 160m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -13,6m (âm mười ba mét sáu).

*Lưu ý:*

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -13,2m, nằm về phía biên phải luồng, có chiều dài khoảng 400m từ thượng lưu phao số 7 khoảng 300m đến thượng lưu phao số 7 khoảng 700m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 21m;

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -13,1m, nằm về phía biên trái luồng, có chiều dài khoảng 2km từ hạ lưu phao số 10 khoảng 280m đến khu vực phao số 12, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 40m;

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -12,6m, nằm về phía biên phải luồng, có chiều dài khoảng 930m từ thượng lưu phao số 21 khoảng 620m đến vùng quay tàu Cảng Công ten nơ quốc tế Hải Phòng, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 110m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng thay đổi từ 330m đến 550m);

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -12,2m, nằm về phía biên trái luồng, có chiều dài khoảng 670m từ hạ lưu phao số 24 khoảng 380m đến thượng lưu phao số 24 khoảng 290m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 135m (tại khu vực này luồng tàu có bề rộng thay đổi từ 330m đến 550m).

b) Đoạn luồng từ thượng lưu vùng quay tàu Cảng Công ten nơ quốc tế Hải Phòng đến cặp phao số 29, 30 (dài khoảng 1.940m):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 120m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -7,2m (âm bảy mét hai).

*Lưu ý: Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,2m, nằm về phía bên trái luồng, có chiều dài khoảng 50m từ phao số 30 kéo dài về phía hạ lưu, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 17m.*

c) Vùng quay tàu trước Cảng Công ten nơ quốc tế Hải Phòng:

Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 660m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°48'11.3"	106°54'31.8"	20°48'07.7"	106°54'38.6"

Độ sâu đạt: -13,2m (âm mười ba mét hai).

*Lưu ý:*

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -11,6m, tại phía bên phải của vùng quay tàu, đối diện với Cảng Công ten nơ quốc tế Hải Phòng, từ hạ lưu phao W khoảng 410m về phía thượng lưu phao W khoảng 190m, khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay khoảng 155m;

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -12,6m, tại khu vực thượng lưu Cảng Công ten nơ quốc tế Hải Phòng, từ góc cầu phía thượng lưu Cảng Công ten nơ quốc tế Hải Phòng về phía hạ lưu khoảng 270m, khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 85m.

## **2. Đoạn kênh Hà Nam (từ cặp phao số 29, 30 đến cặp phao số 43, 46):**

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -6,9m (âm sáu mét chín).

*Lưu ý:*

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -5,1m, nằm về phía bên trái luồng, có chiều dài khoảng 1.470m từ phao số 30 đến thượng lưu phao số 36 khoảng 160m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 35m (tại khu vực cong chuyển hướng này luồng tàu được thiết kế rộng 130m);

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,0m, nằm về phía bên phải luồng, có chiều dài khoảng 600m từ hạ lưu phao số 31 khoảng 50m đến khu vực phao số 33, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 20m (tại khu vực cong chuyển hướng này luồng tàu được thiết kế rộng 130m);

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -5,7m, nằm về phía bên phải luồng, có chiều dài khoảng 750m từ thượng lưu phao số 41 khoảng 280m đến thượng lưu phao số 43 khoảng 120m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 22m (tại khu vực cong chuyển hướng này luồng tàu được thiết kế rộng 160m).

### 3. Đoạn Bạch Đằng (từ cặp phao số 43, 46 đến cửa kênh Đình Vũ):

a) Đoạn luồng từ cặp phao số 43, 46 đến cặp phao số 51, 56 (dài khoảng 4.100m):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -7,0m (âm bảy mét).

*Lưu ý:*

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,0m, nằm về phía biên phải luồng, có chiều dài khoảng 130m từ phao số 43 kéo dài về phía thượng lưu, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 12m.

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,8m, nằm về phía biên trái luồng, có chiều dài khoảng 140m từ phao số 50 về phía hạ lưu, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m.

b) Đoạn luồng từ cặp phao số 51, 56 đến phao số 59 (dài khoảng 3.050m):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -6,6m (âm sáu mét sáu).

*Lưu ý:*

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -5,7m, nằm về phía biên phải luồng, có chiều dài khoảng 250m từ thượng lưu phao số 53 khoảng 250m đến hạ lưu phao số 55 khoảng 270m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 10m.

- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -5,8m, nằm về phía biên phải luồng, có chiều dài khoảng 500m từ thượng lưu phao số 53 khoảng 350m đến khu vực phao số 57, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 20m.

c) Đoạn luồng từ phao số 59 đến cửa kênh Đình Vũ (dài khoảng 2.450m):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -7,0m (âm bảy mét).

d) Vùng quay trở tàu trước cảng Đình Vũ: Trong phạm vi vùng quay trở tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 260m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°50'40.1"	106°46'08.5"	20°50'36.5"	106°46'15.2"

Độ sâu đạt: -6,9m (âm sáu mét chín).

*Lưu ý:* Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,4m, nằm về phía biên phải vùng quay tàu, tại khu vực phao S1, khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 10m.

### 4. Đoạn Sông Cấm (cửa kênh Đình Vũ đến bến phà Bính):

a) Đoạn luồng từ cửa kênh Đình Vũ đến thượng lưu cảng Nam Hải khoảng 50m (dài khoảng 5.200m):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -7,0m (âm bảy mét).

*Lưu ý: Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,6m, nằm về phía bên phải luồng, có chiều dài khoảng 295m từ hạ lưu phao số 63 khoảng 130m đến hạ lưu phao số 65 khoảng 140m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 8m.*

b) Đoạn luồng từ thượng lưu cảng Nam Hải đến thượng lưu cầu số 1 cảng Hải Phòng (dài khoảng 2.700m):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -6,5m (âm sáu mét rưỡi).

*Lưu ý:*

*- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,4m, nằm về phía bên trái luồng, tại khu vực hạ lưu Cảng Cẩm, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 5m.*

*- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,1m, nằm về phía bên phải luồng, từ thượng lưu phao số 69 khoảng 110m đến thượng lưu phao số 69 khoảng 170m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 5m.*

*- Điểm cạn có độ sâu -5,5m nằm phía bên phải luồng tại khu vực đăng tiêu SC3 và lấn vào luồng khoảng 3m (tại khu vực cong chuyển hướng này luồng tàu được thiết kế rộng 110m).*

*- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -6,0m, nằm về phía bên phải luồng, từ hạ lưu đăng tiêu SC5 khoảng 100m đến thượng lưu đăng tiêu SC7 khoảng 90m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 12m.*

c) Đoạn luồng từ thượng lưu cầu số 1 cảng Hải Phòng đến bến phà Bính (dài khoảng 1.900m):

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 80m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu đạt: -6,5m (âm sáu mét năm).

*Lưu ý:*

*- Điểm cạn có độ sâu hạn chế -6,3m, nằm về phía bên phải luồng, tại khu vực đối diện với cầu số 9, 10 cảng Hoàng Diệu, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 7m.*

*- Dải cạn có độ sâu nhỏ nhất -5,7m, nằm về phía bên phải luồng, từ hạ lưu phao số 73 khoảng 130m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 16m.*

d) Vùng quay trở tàu cảng Chùa Vẽ: Trong phạm vi vùng quay trở tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°51'47.8"	106°43'34.0"	20°51'44.2"	106°43'40.8"

Độ sâu đạt: -5,2m (âm năm mét hai);

Lưu ý: Dải cạn nằm về phía bên phải của vùng quay tàu, có độ sâu nhỏ nhất -3,3m, khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 20m;

e) Vùng quay trở tàu hạ lưu cảng Cẩm: Trong phạm vi vùng quay trở tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°52'23.5"	106°42'53.5"	20°52'19.9"	106°43'00.3"

Độ sâu đạt: -5,3m (âm năm mét ba).

f) Vùng quay trở tàu trước cảng Hải Phòng: Trong phạm vi vùng quay trở tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 220m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°52'11.5"	106°41'06.2"	20°52'07.9"	106°41'13.0"

Độ sâu đạt: -5,0m (âm năm mét).

Lưu ý: Dải cạn nằm về phía bên phải của vùng quay tàu, có độ sâu nhỏ nhất -3,7m, khu vực rộng nhất lấn vào vùng quay tàu khoảng 42m.

## HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện thủy hành hải trên luồng Hải Phòng đi đúng tuyến luồng, theo hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng, đồng thời lưu ý các khu vực có dải cạn nêu trên;

**Ghi chú:** - Hải đồ cần cập nhật: VN50007, V14N0007, VN50008, V14N0008;

- Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <http://www.vms-north.com.vn>

### Nơi nhận:

- Bộ GTVT;
- Vụ ATGT - Bộ GTVT;
- Bộ tư lệnh Hải quân;
- Cục Hàng hải Việt Nam (kèm theo bình đồ);
- Cục Đường thủy nội địa;
- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:
  - + Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí VIETSOVPETRO (VSP);
  - + Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC);
  - + Công ty Cổ phần Vận tải khí Quốc tế (GAS SHPPING);
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Hiệp hội Cảng biển Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng (kèm theo bình đồ);
- Cảng Hải Phòng;
- Cảng vụ đường thủy khu vực I;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (để thông báo trên đài duyên hải);
- Phòng Cảnh sát giao thông thủy - Công an Hải Phòng;
- Sở Giao thông vận tải Hải Phòng;

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Đương Ngọc Đức